TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ M** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/DS-ST
Ngày: 07/02/2020
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thuận Thảo**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Văn Kiệt**.
2. Bà **Phan Thị Đẹp**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Kiều** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M tham gia phiên toà: Bà **Phan Thị Thanh Xuân** – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 426/2019/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXX-ST ngày 14 tháng 01 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST – DS ngày 31 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thụy Song U**, sinh năm 1981. (Có mặt)

Địa chỉ: B, Tổ B, Khu phố N, Phường C, TP M, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1980. (Vắng mặt)

Địa chỉ: C, Ấp N, xã Đ, TP M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Tại đơn khởi kiện ngày 06/12/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thụy Song U trình bày:**

Vào năm 2019, chị Nguyễn Thụy Song U có cho chị Nguyễn Ngọc H vay số tiền 38.000.000 đồng. Chị U giao cho chị Nguyễn Ngọc H 03 lần tiền, cụ thể như sau: Lần thứ nhất ngày 29/7/2019 giao 20.000.000 đồng; Lần thứ hai cùng ngày 29/7/2019 giao 15.000.000 đồng; lần thứ ba ngày 11/8/2019 giao 3.000.000 đồng cho chị H.

Chị Nguyễn Thụy Song U và chị Nguyễn Ngọc H thỏa thuận lãi suất vay là 2%/tháng, chị Nguyễn Ngọc H hứa sẽ trả dần cho chị U hàng tháng 2.000.000

đồng thông qua thẻ ATM của chị H tại Ngân hàng BIDV, chị H có giao cho chị U một thẻ ATM của Ngân hàng BIDV. Ngày 29/7/2019, tại Phòng công chứng số 01, tỉnh Tiền Giang chị Nguyễn Ngọc H đã lập giấy ủy quyền công chứng số 6057 quyển số 08TP/CC-SCC/HĐGD cho chị U được quyền thay mặt chị H nhận tiền bảo hiểm xã hội theo sổ bảo hiểm số 8214015654 và chị U được quyền quyết định các vấn đề có liên quan đến nhận tiền bảo hiểm xã hội. Chị H có trả cho chị U được 02 tháng tiền lãi là 1.460.000 đồng rồi ngưng cho đến nay. Tháng 10/2019, chị H đã khóa thẻ ATM, khóa điện thoại của chị không trả khoản tiền vốn lãi nào cho chị U dù chị U đến đòi nhiều lần.

Nay chị Nguyễn Thụy Song U yêu cầu chị Nguyễn Ngọc H phải có trách nhiệm trả cho chị U số tiền nợ gốc là 38.000.000 đồng, thời gian 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Chị U không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thụy Song U yêu cầu chị Nguyễn Ngọc H phải có trách nhiệm trả cho chị U số tiền nợ gốc là 38.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Thời gian 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Khi chị Nguyễn Ngọc H thanh toán đủ số tiền nợ thì chị U tự nguyện trả lại cho chị Huệ 01 bản gốc sổ Bảo hiểm xã hội do Bảo hiểm xã hội huyện C cấp số 8214015654 ngày 26/06/2014 cho chị H.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Ngọc H, Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã thực hiện việc tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng thủ tục hợp lệ. Bị đơn chị Nguyễn Ngọc H dù đã nhận Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng không nộp bản tự khai trình bày ý kiến của mình, không dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M có ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của vụ án là vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thụy Song U.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thụy Song U_thuộc tranh chấp dân sự là "Hợp đồng vay tài sản". Bị đơn chị Nguyễn Ngọc H cư trú tại C, Ấp N, xã Đ, TP M, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Nguyễn Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa không lý do mặc dù đã được tống đạt hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Ngọc H.

[3] Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thụy Song U_vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Ngọc H phải có trách nhiệm trả cho chị U số tiền nợ là 38.000.000 đồng, thời gian 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình trong giai đoạn xét xử, chị U đã cung cấp cho Tòa án 01 bản gốc hợp đồng vay tiền ngày 29/07/2019 số tiền nợ 15.000.000 đồng (bút lục số 31a, 31b); 01 biên nhận nợ số tiền 20.000.000 đồng (bút lục số 32); 01 biện nhận nợ ngày 11/08/2019 số tiền 3.000.000 đồng (bút lục số 33) và chị Uyên khẳng định biên nhận nợ do chị H viết tên và ký tên.

Xét thấy đối với bị đơn chị Nguyễn Ngọc H. Sau khi Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã thực hiện việc tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và các và Thông báo dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các thông báo kết quả phiên họp và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp theo đúng thủ tục hợp lệ. Nhưng bị đơn chị Nguyễn Ngọc H không đến dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không nộp bản tự khai, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện và ý kiến đối với chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như không có yêu cầu phản tố. Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự cho thấy chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là hợp lệ. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ.

Căn cứ vào điều 466 Bộ luật dân sự, chị Nguyễn Thụy Song U yêu cầu chị Nguyễn Ngọc H phải trả số tiền nợ 38.000.00 đồng là có cơ sở phù hợp với những điều luật đã viện dẫn ở trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét thấy trong quan hệ tranh chấp nầy chị Nguyễn Ngọc H là người có lỗi đã vi phạm hợp đồng không trả nợ cho chị Nguyễn Thụy Song U. Nay chị U yêu cầu chị H trả cho chị U số tiền nợ 38.000.000 đồng thời gian trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở. Do chị H đã vi phạm về thời

gian trả nợ và phương thức trả nợ nên cần buộc chị Nguyễn Ngọc H phải trả số tiền nợ cho nguyên đơn ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thụy Song U là chị U nhận đủ số tiền nợ thì chị U trả lại chị Nguyễn Ngọc H 01 bản gốc sổ Bảo hiểm xã hội do Bảo hiểm xã hội huyện C cấp số 8214015654 ngày 26/06/2014 cho chị H.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số nợ phải trả theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thụy Song U. Buộc chị Nguyễn Ngọc H phải thực hiện nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thụy Song U số tiền 38.000.000 đồng (Ba mươi tám triệu đồng). Trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thụy Song U khi chị U nhận đủ số tiền nợ thì chị U trả lại chị Nguyễn Ngọc H 01 bản chính sổ Bảo hiểm xã hội do Bảo hiểm xã hội huyện C cấp ngày 26/06/2014 cho chị H.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.900.000 đồng.

Chị Nguyễn Thụy Song U được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 950.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000732 ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

3. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hánh án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *VKSND. TP M, TG..*
- *Chi cục THADS. TP M, TG.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ.*

(Đã ký)

Võ Thị Thuận Thảo